

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH THUẬN

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGÀNH / NGHỀ: CÔNG TÁC XÃ HỘI
MÃ NGÀNH / NGHỀ: 5760101

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 395/QĐ-CĐBT ngày 03 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Thuận)*

Ngày ban hành:.....

Ngày bổ sung:

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGÀNH/NGHỀ: CÔNG TÁC XÃ HỘI
MÃ NGÀNH/ NGHỀ: 5760101**

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Công tác xã hội trình độ trung cấp là ngành, nghề nhằm giúp đỡ đối tượng yếu thế trong xã hội, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Bằng việc áp dụng các phương pháp thực hành trợ giúp chuyên nghiệp, Công tác xã hội giúp đỡ các cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng nâng cao năng lực, phục hồi hoặc tăng cường các chức năng xã hội; đồng thời tạo cơ hội cho họ tiếp cận các nguồn lực, chính sách và dịch vụ xã hội. Qua đó, Công tác xã hội góp phần xây dựng một hệ thống an sinh xã hội tiên tiến, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, hướng đến một xã hội lành mạnh, công bằng và hạnh phúc.

Những đối tượng mà Công tác xã hội có nhiệm vụ giúp đỡ bao gồm trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật, người có vấn đề về sức khỏe tâm thần, người nghiện chất, người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân do thiên tai, nạn nhân buôn bán người,... Nghề Công tác xã hội làm việc tại các trung tâm/tổ chức cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội và tham vấn tâm lý, bệnh viện, trường học, các trung tâm/tổ chức tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy, các trung tâm/tổ chức quản lý hoặc triển khai các dự án phát triển cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ (NGO) trong nước và quốc tế hoạt động trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, phát triển cộng đồng và phát triển xã hội.

2. Yêu cầu chung của ngành/ nghề

a) Yêu cầu về kiến thức

- Trình bày được kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển công tác xã hội trên thế giới và Việt Nam; đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của công tác xã hội; mối quan hệ giữa công tác xã hội và một số ngành học khác; xử lý khủng hoảng, các mô hình trong công tác xã hội,...;

- Mô tả được lịch sử hình thành công tác xã hội: lý thuyết nhận thức hành vi, lý thuyết sinh thái, lý thuyết phân tâm, lý thuyết gia đình, lý thuyết phát triển đời người, thuyết nhu cầu, thuyết hệ thống;

- Phân biệt một cách cơ bản về các cấp độ can thiệp xã hội: cá nhân, nhóm, cộng đồng. Kết nối được phương pháp và kỹ năng trong tham vấn để ứng dụng một cách linh hoạt vào thực hành công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm và phát triển cộng đồng;

- Mô tả được mô hình tiếp cận khác nhau giúp đỡ đối tượng có vấn đề trong cuộc sống; kiến thức nghiên cứu và xây dựng chính sách;

- Khái quát được kiến thức quản lý, điều hành các hoạt động, dịch vụ trợ giúp cá nhân, gia đình, nhóm;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

b) Yêu cầu về kỹ năng

- Sử dụng được các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp các cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu của mình;

- Kết nối được các nguồn lực để cải thiện, giải quyết vấn đề xã hội. Kết nối, phát huy nguồn lực nhằm phát triển con người, quản lý xã hội một cách hài hòa ở cấp độ cá nhân, tổ chức nhằm phòng ngừa các yếu tố nguy cơ về tệ nạn xã hội, lệch lạc xã hội,...;

- Áp dụng được các kỹ năng: lắng nghe, quan sát, vấn đàm, vãng gia, tham vấn và viết báo cáo, truyền thông nhóm, xử lý xung đột nhóm, kỹ năng thương lượng;

- Đánh giá, phát hiện được các vấn đề trong cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật, và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỷ mỉ, chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao;

- Nhận thức về bản thân, biết lắng nghe, thấu cảm, quản lý cảm xúc;

- Trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý. Có tinh

thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;

- Tuân thủ các quy điều đạo đức nghề nghiệp của ngành khoa học xã hội nói chung và của ngành công tác xã hội nói riêng.

3. Các năng lực của ngành/ nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)		
1	NLCB-01	Vận dụng kiến thức chính trị	30 giờ, 2 tín chỉ
2	NLCB-02	Tuân thủ pháp luật nghề nghiệp	15 giờ, 1 tín chỉ
3	NLCB-03	Rèn luyện thân thể	30 giờ, 1 tín chỉ
4	NLCB-04	Thực hiện quốc phòng – an ninh	45 giờ, 2 tín chỉ
5	NLCB-05	Ứng dụng tin học trong công việc	45 giờ, 2 tín chỉ
6	NLCB-06	Sử dụng tiếng Anh ở cấp độ giao tiếp cơ bản	90 giờ, 3 tín chỉ
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)		
7	NLCL-01	Vận dụng thống kê trong công tác xã hội	45 giờ, 2 tín chỉ
8	NLCL-02	Vận dụng tâm lý học trong công tác xã hội	45 giờ, 2 tín chỉ
9	NLCL-03	Soạn thảo văn bản trong công tác xã hội	45 giờ, 2 tín chỉ
10	NLCL-04	Thực hiện công tác xã hội cơ bản	45 giờ, 3 tín chỉ
11	NLCL-05	Thực hiện kỹ năng mềm trong công việc	45 giờ, 2 tín chỉ
12	NLCL-06	Thực hiện truyền thông và vận động xã hội	45 giờ, 2 tín chỉ
13	NLCL-07	Vận dụng chính sách xã hội	60 giờ, 3 tín chỉ
14	NLCL-08	Thực hiện công tác xã hội cá nhân	60 giờ, 3 tín chỉ
15	NLCL-09	Thực hiện công tác xã hội nhóm	60 giờ, 3 tín chỉ
16	NLCL-10	Thực hiện phát triển cộng đồng	60 giờ, 3 tín chỉ
17	NLCL-11	Thực hiện công tác xã hội với trẻ em	45 giờ, 2 tín chỉ

18	NLCL-12	Thực hiện công tác xã hội với người cao tuổi	45 giờ, 2 tín chỉ
19	NLCL-13	Thực hiện công tác xã hội với người có và bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS	45 giờ, 2 tín chỉ
20	NLCL-14	Thực hiện công tác xã hội với người nghèo	45 giờ, 2 tín chỉ
21	NLCL-15	Thực hiện điều tra xã hội học	60 giờ, 3 tín chỉ
22	NLCL-16	Thực hiện nghiệp vụ công tác xã hội tại cơ sở	360 giờ, 8 tín chỉ
23	NLCL-17	Lập kế hoạch can thiệp trợ giúp cá nhân hoặc nhóm	75 giờ, 3 tín chỉ
III	Năng lực nâng cao		
24	NLNC-01	Thực hiện công tác xã hội với các vấn đề xã hội đặc thù	45 giờ, 2 tín chỉ
25	NLNC-02	Thực hiện công tác xã hội với nhóm đối tượng đặc thù	45 giờ, 2 tín chỉ

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/ngành: 1.530 giờ, 62 tín chỉ

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỪNG
NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGÀNH/NGHỀ: CÔNG TÁC XÃ HỘI**

1. Tên năng lực: Vận dụng kiến thức chính trị **Mã: NLCB-01**

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 2 tín chỉ

1.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày được một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

1.2. Kỹ năng:

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tên năng lực: Tuân thủ pháp luật nghề nghiệp **Mã: NLCB-02**

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 15 giờ, 1 tín chỉ

2.1. Yêu cầu kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam.

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng

được các kiến thức được học về pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

3. Tên năng lực: Rèn luyện thân thể

Mã: NLCB-03

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 30 giờ, 1 tín chỉ

3.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày vị trí, ý nghĩa, tác dụng của Giáo dục thể chất đối với con người nói chung, đối với người học nói riêng.

- Nắm vững được một số kiến thức cơ bản, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật và phương pháp tập luyện của các môn Thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

3.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn Thể dục thể thao được học.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp.

3.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

4. Tên năng lực: Thực hiện quốc phòng – an ninh

Mã: NLCB-04

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

4.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng;

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

4.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh.

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh.

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động.

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5. Tên năng lực: Ứng dụng tin học trong công việc

Mã: NLCB-05

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

5.1. Yêu cầu kiến thức:

Trình bày và giải thích được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

5.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, mạng máy tính; phân loại phần mềm; lập trình; phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản hành chính theo đúng quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính các bài toán thực tế;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu được các nội dung cần thiết;
- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin và một số dạng truyền thông số thông dụng;
- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin;
- Thực hiện đúng các quy định về an toàn bảo mật thông tin; an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

5.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng và thực hiện đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

6. Tên năng lực: Sử dụng tiếng Anh ở cấp độ giao tiếp cơ bản Mã: NLCB-06

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 90 giờ, 3 tín chỉ

6.1. Yêu cầu kiến thức:

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

6.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng

ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

- Đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

- Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

- Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

6.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

7. Tên năng lực: Vận dụng thống kê trong công tác xã hội Mã: NLCL-01

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

7.1. Yêu cầu kiến thức:

Môn học cung cấp một số kiến thức cơ bản về các phương pháp thống kê, quá trình nghiên cứu thống kê các vấn đề xã hội. Áp dụng các phương pháp phân tích và dự báo trong lĩnh vực xã hội.

7.2. Yêu cầu kỹ năng:

Học sinh hiểu, biết được các khái niệm, thuật ngữ; vận dụng được các phương pháp thống kê trong nghiên cứu các vấn đề xã hội. Thực hiện được điều tra, thống kê; tổng hợp số liệu; viết được báo cáo.

7.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Học sinh chủ động, tích cực trong việc học và làm bài tập. Qua đó chủ động thu nhận kiến thức, kỹ năng, rèn tính cẩn thận, tư duy chính xác trong công việc,

có khả năng đánh giá các hoạt động đã thực hiện.

8. Tên năng lực: Vận dụng tâm lý học trong công tác xã hội Mã: NLCL-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

8.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được các khái niệm và các quy luật cơ bản về hiện tượng, đặc điểm tâm lý người.
- Giải thích được các hiện tượng, đặc điểm tâm lý con người về ý thức, tình cảm, ý chí, tư duy, tưởng tượng... dưới góc độ khoa học tâm lý học hiện đại.
- Mô tả và phân tích chi tiết cấu trúc tâm lý nhân cách con người trong đời sống xã hội..

8.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Vận dụng các tri thức của tâm lý học đại cương vào việc giải quyết các bài tập thực hành, giải thích các hiện tượng, đặc điểm tâm lý người và các biểu hiện đa dạng của hiện tượng, đặc điểm tâm lý theo quan điểm khoa học.
- Có kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học đại cương vào việc học tập, rèn luyện nghiệp vụ nghề nghiệp và rèn luyện bản thân.

8.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Sinh viên yêu thích và nghiêm túc trong quá trình học các học phần tâm lý học.
- Có thái độ tích cực, độc lập, sáng tạo và khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề trong học tập, từ đó tăng thêm lòng yêu nghề.
- Hình thành ở sinh viên hứng thú và có trách nhiệm đối với nghề công tác xã hội, có ý thức tự bồi dưỡng hoàn thiện nhân cách bản thân.

9. Tên năng lực: Soạn thảo văn bản trong công tác xã hội Mã: NLCL-03

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

9.1. Yêu cầu kiến thức:

Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những yêu cầu chung nội dung, hình thức, văn phong, ngôn ngữ văn bản. Phương pháp soạn thảo một số loại văn bản hành chính.

9.2. Yêu cầu kỹ năng:

Sinh viên có thể soạn thảo được một số văn bản hành chính thông dụng.

9.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Sinh viên nhận thức đúng và có thái độ nghiêm túc trong hoạt động soạn thảo và ban hành văn bản.

10. Tên năng lực: Thực hiện công tác xã hội cơ bản**Mã: NLCL-04****Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 3 tín chỉ****10.1. Yêu cầu kiến thức:**

- Hiểu được những kiến thức về triết lý nghề nghiệp, nguyên tắc và vai trò của nhân viên xã hội để vận dụng trong công tác xã hội với đối tượng.
- Phân biệt được công tác xã hội với công tác từ thiện.
- Nắm chắc giá trị, đạo đức của nghề công tác xã hội.

10.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Thực hành vận dụng các nguyên tắc, giá trị đạo đức nghề công tác xã hội.
- Vận dụng được các phương pháp công tác xã hội và tiến trình công tác xã hội vào quá trình giúp đỡ đối tượng.

10.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Chủ động, tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học.
- Tôn trọng, không phê phán và chấp nhận đối tượng.

11. Tên năng lực: Thực hiện kỹ năng mềm trong công việc**Mã: NLCL-05****Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ****11.1. Yêu cầu kiến thức:**

- Sinh viên trình bày được những vấn đề chung về kỹ năng mềm trong học tập và công việc. Nhận thức đúng về tầm quan trọng của một số kỹ năng mềm thiết yếu.

- Nêu được các yếu tố cơ bản, các loại ngôn ngữ và nghệ thuật sử dụng trong giao tiếp. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng mềm cơ bản trong học tập, công việc và cuộc sống.

11.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Vận dụng các kỹ năng mềm vào thực tiễn nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong quá trình học tập hiện nay và công tác.
- Giải quyết tình huống thành công hay thất bại trong học tập, cuộc sống.
- Biết tổ chức sử dụng các kỹ năng mềm đã được học trong quá trình thực hiện kế hoạch học tập, cuộc sống và công việc một cách khoa học và có hiệu quả.

11.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Biết tự đánh giá được điểm mạnh, hạn chế của bản thân và đề ra những biện pháp phù hợp nhằm phát huy thế mạnh các kỹ năng mềm.
- Luôn có thái độ tích cực và coi trọng việc rèn luyện các kỹ năng mềm trong học tập, cuộc sống và công việc.

12. Tên năng lực: Thực hiện truyền thông và vận động xã hội Mã: NLCL-06

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

12.1. Yêu cầu kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về truyền thông và vận động xã hội.
- Hiểu được các hình thức tuyên truyền.
- Khái quát chung về hoạt động văn hóa quần chúng.
- Tổ chức các hoạt động văn hoá quần chúng.

12.2. Yêu cầu kỹ năng:

Rèn luyện kỹ năng tuyên truyền bằng ngôn ngữ về một chủ đề nhất định như giảm kỳ thị với người sống chung với HIV/AIDS, bảo vệ trẻ em....

12.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Tổ chức các hội thi, hội diễn, các câu lạc bộ, thư viện, nhà văn hoá.

13. Tên năng lực: Vận dụng chính sách xã hội

Mã: NLCL-07

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 3 tín chỉ

13.1. Yêu cầu kiến thức:

Nắm vững lý luận chung về chính sách xã hội; Mô tả được các chính sách và dịch vụ đối với một số lĩnh vực.

13.2. Yêu cầu kỹ năng:

Vận dụng lý luận giải thích, áp dụng các tình huống thực tế.

13.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Vận dụng lý luận giải thích, áp dụng các tình huống thực tế.

14. Tên năng lực: Thực hiện công tác xã hội cá nhân

Mã: NLCL-08

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 3 tín chỉ

14.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu được khái niệm, đặc điểm công tác xã hội cá nhân.
- Hiểu cách tiếp cận, các yếu tố của công tác xã hội cá nhân để xác định, phân tích vấn đề, đưa ra hướng giải quyết tốt nhất.
- Hiểu mức độ quan trọng của việc ghi chép tài liệu về công việc với cá nhân và nhóm.
- Hiểu được cách phân tích sơ đồ phả hệ, sơ đồ sinh thái, các vấn đề để phân tích ca.
- Hiểu và vận dụng các phương pháp hỗ trợ cá nhân trong thực tế.

14.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Vận dụng các kỹ năng cơ bản của công tác xã hội cá nhân, với các tình huống

cụ thể.

- Thực hành tiến trình công tác xã hội cá nhân vào các tình huống.

14.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Lập được kế hoạch trợ giúp đối tượng; áp dụng chính sách để hỗ trợ đối tượng giải quyết vấn đề.

15. Tên năng lực: Thực hiện công tác xã hội nhóm

Mã: NLCL-09

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 3 tín chỉ

15.1. Yêu cầu kiến thức:

- Sử dụng kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng điều phối nhóm vào công việc thực tế.
- Hiểu biết về nhóm và đặc điểm tâm lý nhóm.
- Hiểu và vận dụng các phương pháp hỗ trợ cá nhân và nhóm trong thực tế.

15.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Vận dụng tiến trình công tác xã hội nhóm vào các hoạt động trợ giúp đối tượng.
- Vận dụng kỹ năng giải quyết các vấn đề nhóm vào thực tế.

15.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Quan tâm, chia sẻ, hợp tác thúc đẩy nhóm phát triển.
- Điều hành được nhóm thân chủ; hỗ trợ lập kế hoạch hành động.

16. Tên năng lực: Thực hiện phát triển cộng đồng

Mã: NLCL-10

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 3 tín chỉ

16.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu được các khái niệm cơ bản về phát triển cộng đồng.
- Các nguyên tắc làm việc với cộng đồng.
- Vai trò của tác viên cộng đồng.
- Hiểu thế nào là dự án và xây dựng, quản lý dự án phát triển cộng đồng.

16.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Tổ chức họp dân để huy động nguồn lực và xác định vấn đề ưu tiên.
- Phân tích tình hình cộng đồng.
- Sử dụng các phương pháp PRA.
- Xây dựng dự án phát triển cộng đồng.
- Tổ chức triển khai các dự án hỗ trợ cộng đồng.

16.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn.

- Có thái độ cảm thông với những cộng đồng đói nghèo và mong muốn cùng người dân phát huy năng lực xây dựng xã hội tốt đẹp.

17. Tên năng lực: Thực hiện công tác xã hội với trẻ em

Mã: NLCL-11

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

17.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nêu được khái niệm, đặc điểm tâm lý và nhu cầu của trẻ em.
- Trình bày được quyền trẻ em trong pháp luật quốc tế và quốc gia.
- Chăm sóc bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

17.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Phỏng vấn và đánh giá vấn đề trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
- Thực hiện được kỹ năng giao tiếp với trẻ.

17.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Rèn luyện tính kiên trì, tỉ mỉ khi làm việc với trẻ em, quan tâm chăm sóc và giành những gì tốt nhất cho trẻ em trên nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử.

18. Tên năng lực: Thực hiện công tác xã hội với người cao tuổi Mã: NLCL-12

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

18.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nêu được các vấn đề chung của người cao tuổi.
- Trình bày được những đáp ứng của xã hội đối với nhu cầu của người cao tuổi và vai trò của công tác xã hội.
- Đánh giá được vấn đề và nhu cầu của người cao tuổi.

18.2. Yêu cầu kỹ năng:

Thực hiện được các kỹ năng cơ bản khi làm việc với người cao tuổi.

18.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Rèn luyện tính kiên trì, tỉ mỉ khi làm việc với người cao tuổi, quan tâm chăm sóc người cao tuổi trên nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử.

19. Tên năng lực: Thực hiện công tác xã hội với người có và bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS Mã: NLCL-13

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

19.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nắm một số vấn đề cơ bản về HIV/AIDS và vai trò của nhân viên xã hội trong trợ giúp người có và bị ảnh hưởng HIV/AIDS.
- Biết được cách hỗ trợ chăm sóc sức khỏe thể chất cho người có và bị ảnh

hưởng HIV/AIDS.

- Hiểu được các vấn đề tâm lý của người có và bị ảnh hưởng HIV/AIDS;
- Biết được cách can thiệp và hỗ trợ sinh kế cho người có và bị ảnh hưởng HIV/AIDS.

19.2. Yêu cầu kỹ năng:

Vận dụng kỹ năng tham vấn tâm lý cho người bị và ảnh hưởng HIV/AIDS; áp dụng các hoạt động tăng cường sức khỏe thể chất cho người có và bị ảnh hưởng HIV/AIDS.

19.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Am hiểu các vấn đề của người bị và ảnh hưởng HIV/AIDS; vận dụng được các phương pháp hỗ trợ người bị và ảnh hưởng HIV/AIDS.

20. Tên năng lực: Thực hiện công tác xã hội với người nghèo Mã: NLCL-14

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

20.1. Yêu cầu kiến thức:

- Biết được các vấn đề nghèo đói và xóa đói giảm nghèo; biết cách trợ giúp người nghèo tiếp cận thông tin, nguồn lực, chương trình, chính sách và dịch vụ xã hội.
- Nắm được các hoạt động giáo dục thay đổi nhận thức.
- Biết được các phương pháp phát huy nội lực từ người nghèo.

20.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Thực hiện được kỹ năng tuyên truyền, vận động trong việc huy động nguồn lực hỗ trợ.

20.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Am hiểu các vấn đề của người nghèo; thực hiện được các phương pháp hỗ trợ người nghèo.

21. Tên năng lực: Thực hiện điều tra xã hội học Mã: NLCL-15

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 60 giờ, 3 tín chỉ

21.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu được trình tự các bước tiến hành một cuộc điều tra xã hội học.
- Hiểu được những đặc trưng cơ bản của cuộc điều tra xã hội học.

21.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Vận dụng các kỹ thuật của điều tra xã hội học để phân tích các vấn đề xã hội có liên quan đến hoạt động trợ giúp.
- Vận dụng kết quả điều tra xã hội học và nghiên cứu để xây dựng chính sách

và quy trình thay đổi tại nơi làm việc hay tại cộng đồng hay ở các tổ chức xã hội cấp địa phương..

21.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

Nghiêm túc, tỉ mỉ và cam kết sử dụng kết quả nghiên cứu để thay đổi chính sách..

22. Tên năng lực: Thực hiện nghiệp vụ công tác xã hội tại cơ sở

Mã: NLCL-16

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 360 giờ, 8 tín chỉ

22.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nhằm cung cấp cho học sinh cơ hội tìm hiểu các tổ chức, cơ sở hoặc cơ quan (gọi chung là tổ chức) hiện đang hoạt động công tác xã hội, đồng thời tham gia ở mức căn bản một số công tác xã hội trong thực tế như là một cán sự hoặc nhân viên xã hội tập sự.
- Nhận thức được sự gắn kết giữa nền tảng lý thuyết công tác xã hội và việc ứng dụng vào thực tiễn.
- Hiểu được các vấn đề xã hội nảy sinh hiện thời và đối tượng xã hội mà các cơ sở hướng đến giải quyết.
- Có được nhận thức về cơ sở công tác xã hội ở nhiều mức và khía cạnh khác nhau bao gồm mục tiêu, tổ chức, quản lý và hệ thống tác nghiệp

22.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Đạt được một số kỹ năng công tác xã hội ở mức căn bản như kỹ năng thiết lập quan hệ, thâm nhập tổ chức, hòa nhập cộng đồng, truyền thông và lắng nghe.
- Đạt được một số kỹ năng thực tập như làm việc nhóm, quan sát có hệ thống, quan sát dựa mục tiêu, phỏng vấn thu thập dữ liệu, xây dựng tư liệu, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch, lượng giá quá trình thực hiện kế hoạch.

22.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Hình thành thái độ tích cực và động lực hướng đến học tập nhằm phát triển nghề nghiệp bản thân, tham gia xây dựng đất nước.
- Phát triển tinh thần phục vụ cộng đồng và tinh thần dân thân của một tác viên xã hội vì một xã hội công bằng.

23. Tên năng lực: Lập kế hoạch can thiệp trợ giúp cá nhân hoặc nhóm

Mã: NLCL-17

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 75 giờ, 3 tín chỉ

23.1. Yêu cầu kiến thức:

- Hiểu được vai trò của việc lập kế hoạch can thiệp, trợ giúp đối tượng.
- Nhận thức được sự gắn kết giữa nền tảng lý thuyết công tác xã hội và việc ứng dụng vào thực tiễn.

23.2. Yêu cầu kỹ năng:

Lập kế hoạch, vận động, kết nối nguồn lực.

23.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Hình thành thái độ tích cực và động lực hướng đến học tập nhằm phát triển nghề nghiệp bản thân, tham gia xây dựng đất nước.
- Phát triển tinh thần phục vụ cộng đồng, và tinh thần dân thân của một tác viên xã hội vì một xã hội công bằng.

24. Tên năng lực: Thực hiện công tác xã hội với các vấn đề xã hội đặc thù

Mã: NLNC-01

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

24.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nắm được các khái niệm ma túy và các chất gây nghiện; cách phân loại và đặc điểm của chúng. Nguồn gốc và tác động của một số ma túy và chất gây nghiện thường gặp. Trình bày được khái niệm lạm dụng ma túy và chất gây nghiện, nghiện ma túy, hội chứng đói thuốc và cơ chế cai nghiện. Các nguyên nhân dẫn tới việc lạm dụng, nghiện ma túy và các chất gây nghiện. Và những tác hại của việc lạm dụng, nghiện ma túy và các chất gây nghiện.

- Hiểu được bạo lực gia đình là gì; Thực trạng của bạo lực gia đình hiện nay; Nguyên nhân bạo lực gia đình; Hậu quả và những ảnh hưởng do bạo lực gia đình gây ra; Biết được những chương trình, chính sách và biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình.

- Trình bày những vấn đề cơ bản về Dân số học và phát triển dân số ở Việt Nam, trình bày những vấn đề tổng quan và các chỉ số về Sức khỏe sinh sản. Kể đầy đủ chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng và ưu, nhược điểm của từng biện pháp tránh thai.

24.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Phân biệt tên và đặc điểm của một số ma túy và chất gây nghiện thường gặp. Thận trọng, không lạm dụng thuốc có chứa ma túy và các chất gây nghiện khác. Bước đầu có kỹ năng nhận biết người nghiện. Hình thành kỹ năng đưa ra các quyết định đúng đắn đối với những vấn đề có liên quan đến ma túy. Kiên định tránh xa ma túy và có các quyết định đúng đắn đối với những vấn đề có liên quan tới ma

túy. Giải thích, phân tích, khuyên nhủ mọi người thấy được tác hại của ma túy và các chất gây nghiện.

- Phân tích vấn đề; Thảo luận nhóm; Kỹ năng tâm lý xã hội; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng giải quyết vấn đề.

- Lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu về Dân số, sức khỏe sinh sản và Kế hoạch hoá gia đình và quản lý, phân phối các phương tiện tránh thai theo quy định. Tư vấn, hướng dẫn khách hàng lựa chọn và thực hiện các biện pháp Kế hoạch hoá gia đình.

24.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức không sử dụng ma túy. Bày tỏ lòng tin đối với những người nghiện ma túy có thể cai nghiện được nếu quyết tâm và có sự chia sẻ, động viên của người thân, đồng nghiệp. Và sự tích cực trong công tác phòng chống lạm dụng ma túy và các chất gây nghiện.

- Lên án mạnh mẽ những hành vi bạo lực gia đình.

- Vận dụng luật pháp, chính sách vào can thiệp bạo lực gia đình.

25. Tên năng lực: Thực hiện công tác xã hội với nhóm đối tượng đặc thù

Mã: NLNC-02

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 45 giờ, 2 tín chỉ

25.1. Yêu cầu kiến thức:

- Nắm được khái niệm về người khuyết tật; Nắm được pháp luật và các chính sách liên quan đến người khuyết tật. Biết được những khó khăn và nhu cầu của người khuyết tật. Nắm được các mô hình dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật; các hoạt động công tác xã hội trợ giúp người khuyết tật. Biết được các lưu ý khi làm việc với người khuyết tật.

- Nắm tình hình phạm tội và hệ thống cải huấn ở nước ta. Hiểu được khái niệm công tác xã hội với tội phạm. Phân loại được các loại tội phạm. Biết được nguyên nhân phạm tội. Nắm được các biện pháp xử lý tội phạm. Hiểu biết về tội phạm và đặc điểm tâm lý của tội phạm. Hiểu được vai trò của nhân viên xã hội trong hệ thống pháp lý.

25.2. Yêu cầu kỹ năng:

- Thực hiện được kỹ năng giao tiếp, vận động trong huy động nguồn lực trợ giúp.

- Tư vấn tâm lý và cung cấp các dịch vụ xã hội, giới thiệu và vận động các nguồn tài nguyên trong cộng đồng.

25.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Am hiểu các vấn đề của người khuyết tật; thực hiện được các phương pháp hỗ trợ người khuyết tật.
- Tuân thủ đúng pháp luật và nguyên tắc nghề nghiệp khi thực hiện trợ giúp đối tượng. Phối hợp với các chuyên gia trong các lĩnh vực về pháp luật, tòa án.